

Số: 14

Ngày 08/4/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 14 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

- Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Đây là mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ.
- Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan chủ quản báo chí Trung ương, địa phương chủ trì tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định 4 bước truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.
- Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư giảm thời gian đào tạo thực hành lái xe các hạng B1, B2, C.
- Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật về Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐẾN NĂM 2025, GIẢM TỐI THIỂU 10% ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Đối với bộ, ngành, phần đầu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 – 2020. Đây là mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, đến năm 2030, phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý Nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

Các bộ, ngành địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc. Xây dựng phương án rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian; thực hiện đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người dân.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 02/4/2024.

2. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

Ngày 02/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 274/QĐ-TTg Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho các đối tượng là cán bộ, công chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện hệ thống hóa, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước; rà soát đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước. Xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối liên tỉnh, liên quốc gia; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối liên tỉnh, liên quốc gia...

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan chủ quản báo chí Trung ương, địa phương chủ trì tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 02/4/2024.

3. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030

Ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 262/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII như sau:

Cụ thể, xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng trong giai đoạn tới năm 2030 như sau: Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại Bắc Bộ xây dựng tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình... Trong tương lai có thể xem xét mở rộng ra các khu vực lân cận với quy mô điện gió ngoài khơi khoảng 2.000 MW, điện gió trên bờ và ven bờ khoảng 500 MW.

Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ xây dựng tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh... Trong tương lai có thể xem xét mở rộng ra các khu vực lân cận. Quy mô điện gió ngoài khơi khoảng 2.000-2.500 MW, điện gió trên bờ và ven bờ khoảng 1.500-2.000 MW.

Danh mục các dự án nguồn điện quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành tới năm 2030 bao gồm: Tổng công suất nhiệt điện khí trong nước là 14.930 MW; tổng công suất nhiệt điện LNG là 22.400 MW; tổng công suất nhiệt điện than là 30.127 MW; tổng công suất nguồn điện đồng phát, nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, sản phẩm phụ của dây

chuyển công nghệ là 2.700 MW; tổng công suất thủy điện là 29.346 MW; tổng công suất thủy điện tích năng là 2.400 MW.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2024.

4. TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG NẮNG NÓNG, HẠN HÁN

Ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Theo đó, để hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng và các Thủ trưởng cơ quan có liên quan tổ chức theo dõi sát tình hình, tăng cường chỉ đạo triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, thời tiết cực đoan, nhất là nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhất là các địa phương khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương: theo dõi chặt chẽ diễn biến và dự báo về thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn; kiểm kê, nắm chắc thông tin về nguồn nước trên địa bàn đề cập phương án, kế hoạch phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn của địa phương phù hợp với các kịch bản nguồn nước; tuân thủ chỉ đạo, hướng dẫn

của Bộ NNPTNT và các bộ, ngành có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả giải pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; trường hợp thiếu nước không bảo đảm cung cấp đủ cho nhu cầu sử dụng phải ưu tiên cấp đủ nước sinh hoạt, tưới cho cây lâu năm có giá trị kinh tế cao và các nhu cầu thiết yếu khác; xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra thiếu nước sinh hoạt để chủ động tổ chức triển khai giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân, không để người dân thiếu nước sinh hoạt, trường hợp cần thiết phải huy động lực lượng, phương tiện vận chuyển nước để cung cấp cho người dân; chủ động nạo vét các kênh mương, hồ chứa nước bị bồi lắng để khôi phục, tăng khả năng trữ nước, kết hợp tận thu vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ động, kịp thời tổ chức theo dõi, dự báo chuyên ngành về nguồn nước; xâm nhập mặn, cung cấp thông tin cho các địa phương và người dân vùng ảnh hưởng; chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đối với công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn đang xây dựng để sớm đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả; chỉ đạo vận hành hiệu quả các hệ thống thủy lợi để điều phối nguồn nước, đáp ứng tốt nhất nhu cầu nước cho các đối tượng sử dụng nước theo khả năng nguồn nước; hiện đại hóa, vận hành tối ưu, khai thác hiệu quả công trình thủy lợi, chống thất thoát, lãng phí nước...

Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ

quan truyền thông, báo chí tiếp tục làm tốt công tác truyền thông, đưa tin kịp thời, chính xác về tình hình nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, nâng cao nhận thức của người dân trong sử dụng tiết kiệm điện, nước

và tạo ra sức mạnh của toàn dân trong phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Ngày 28/3/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 02/2024/TT-BKHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm 04 nguyên tắc sau: 1 là, nguyên tắc “Một bước trước - một bước sau”: bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm, hàng hóa; 2 là, nguyên tắc “sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng; 3 là, nguyên tắc “Minh bạch” hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tĩnh về khách hàng, bên cung ứng, sản phẩm và các điều kiện sản xuất; 4 là, nguyên tắc “Sự tham gia đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc”: hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có sự tham gia của đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc của tổ chức.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ quá trình truy xuất nguồn gốc theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ để công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật.

Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm, hàng hóa trong hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bao gồm tối thiểu các thông tin sau: Tên sản phẩm, hàng hóa; hình ảnh sản phẩm, hàng hóa; tên đơn vị sản xuất, kinh doanh; địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh; các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (bao gồm tối thiểu thông tin: mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc của từng công đoạn)...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2024.

6. GIẢM THỜI GIAN ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE CÁC HẠNG B1, B2, C2 TỪ 01/6/2024

Ngày 31/3/2024, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

Theo đó, người học lái xe các hạng B2, C, D, E và các hạng F có thể lựa chọn 01 trong các hình thức sau đối với nội dung học lý thuyết: Tập trung tại cơ sở đào tạo; tập trung tại cơ sở đào tạo kết hợp với đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Riêng đối với các môn phải học tập trung tại cơ sở đào tạo, gồm: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe.

Không cần nộp bản sao thẻ Căn cước trong hồ sơ học lái xe. Cụ thể, người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo, hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Giảm thời gian đào tạo thực hành lái xe các hạng B1, B2, C như sau:

Hạng B1 xe số tự động thực hành lái xe 68 giờ; Hạng B2 xe số cơ khí (số sàn) thực hành lái xe 84 giờ; Hạng C thực hành lái xe 94 giờ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

7. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÈN CHIẾU SÁNG PHÍA TRƯỚC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Ngày 31/3/2024, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 07/2024/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Theo đó, đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đạt yêu cầu khi kiểm tra phải đáp ứng các yêu cầu sau: Yêu cầu kết cấu; yêu cầu đặc tính quang học; yêu cầu về màu sắc ánh sáng; yêu cầu tính ổn định đặc tính quang học của đèn trong quá trình hoạt động.

Đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phải được kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tài liệu kỹ thuật của đèn phải gồm các thông tin sau đây: Đèn dùng để chiếu gần và chiếu xa hoặc một trong hai chức năng này; đèn được thiết kế phù hợp với luật giao bên phải hoặc luật giao bên trái hoặc cả hai luật giao thông bên phải và bên trái; loại nguồn sáng; công suất danh định của đèn; điện áp danh định của đèn; điện áp thử nghiệm hoặc dòng điện thử nghiệm...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2024.

8. ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH MẠNG CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỢP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 28/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Quyết định số sửa đổi, bổ sung Quyết định số 168/QĐ-VPCP ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định số 168/QĐ-VPCP như sau: Hệ thống được đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng. Triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin được phê duyệt theo hồ sơ đề xuất cấp độ; có cơ chế bảo mật nhiều lớp, xác thực truy cập đa nhân tố, sử dụng các giải pháp mật mã và chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp.

Sửa đổi, bổ sung Mục VI Điều 1 như sau: Cục Kiểm soát thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm chất lượng, tiến độ, đúng quy định; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng đối với các Thành viên Chính phủ và các chủ thể tham

gia Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ; trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống khi đưa vào sử dụng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ; chủ trì tổ chức kết nối, liên thông Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ với các hệ thống thông tin khác phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Vụ Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chính phủ và các quy chế, quy định, quy trình có liên quan đến hoạt động của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ và Văn phòng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với phương thức làm việc mới trên môi trường điện tử, không giấy tờ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản trị nội dung Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/3/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

Sau gần 20 năm thi hành và qua 3 lần sửa đổi, bổ sung, Luật Điện lực đã có một số tồn tại, hạn chế đối với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Để kịp thời điều chỉnh, tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, khả thi cho hoạt động

điện lực và sử dụng điện; Bộ Công thương đã xây dựng và đang lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).

Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát

triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động phát điện, đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng. Theo đó, nhà nước độc quyền trong các hoạt động điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Chính phủ quy định chi tiết điểm này; Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh); vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng...

Dự thảo đề xuất ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Khuyến khích việc đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo kết hợp với lưu trữ

điện. Dự án năng lượng tái tạo đầu tư mới, mở rộng, cải tạo được phép kết hợp các loại nguồn điện năng lượng tái tạo để tăng sản lượng phát điện nhưng công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch.

Dự án điện năng lượng tái tạo sau khi đưa vào khai thác, sử dụng được thay thế các thiết bị có thông số khác với thông số kỹ thuật đang vận hành nhưng phải bảo đảm công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được ghi trong giấy phép hoạt động điện lực hoặc hợp đồng mua bán điện.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định cụ thể về việc đo đếm điện. Bên bán điện, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường. Vị trí lắp đặt công tơ đo đếm điện năng phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, thuận lợi cho bên mua điện kiểm tra chỉ số công tơ và bên bán điện ghi chỉ số công tơ.

Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không

chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xong.

Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả phí kiểm định.

Hiện toàn văn dự thảo đang được Bộ Công thương đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến Nhân dân và các tổ chức có liên quan để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Quốc hội.

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Nghị định này quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc

chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu; khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; dữ liệu mở và điều kiện đảm bảo thực hiện của cơ quan nhà nước.

Cơ sở dữ liệu dùng chung là cơ sở dữ liệu được cập nhật từ tối thiểu hai cơ quan, tổ chức và được khai thác, sử dụng bởi tối thiểu hai cơ quan, tổ chức. Trong đó, các cơ quan, tổ chức liên quan cùng có quyền và trách nhiệm tương đương trong việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đó. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm ban hành cấu trúc thu thập dữ liệu thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý để làm cơ sở xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung bảo đảm thống nhất. Không tổ chức thu thập dữ liệu nếu dữ liệu đã thu thập và quản lý trong một trong các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương tới địa phương trừ dữ liệu chủ. Trong phạm vi các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc phạm vi của một bộ, một ngành hoặc một địa phương, dữ liệu chủ chỉ được xác định trong một cơ sở dữ liệu duy nhất và không chồng lấn.

Theo đó, thông tin cơ bản được đưa vào cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm: Thông tin cá nhân; thông tin về cơ quan, tổ chức (bao gồm: cơ quan nhà nước; doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và các tổ chức khác); thông tin về tài chính (bao gồm: thu chi ngân sách nhà nước các cấp, nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân); thông tin về kinh tế, xã hội (y tế, giáo

dục, bảo hiểm, an sinh xã hội, lao động, việc làm); thông tin về tài nguyên thiên nhiên (đất đai, khoáng sản, nước; thông tin địa lý); thông tin về phương tiện giao thông; thông tin về tài sản của nhà nước, cá nhân, tổ chức được nhà nước quản lý hoặc thừa nhận; thông tin về các công trình công cộng, hạ tầng công cộng; thông tin quan trọng khác đáp ứng nhu cầu của quá trình chuyển đổi số quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Cơ sở dữ liệu quốc gia không bao gồm thông tin sử dụng riêng trong một ngành hoặc một lĩnh vực hoặc một địa phương hoặc thông tin nội bộ của một tổ chức, cá nhân; thông tin tạm thời, thông tin trung gian trong quá trình xử lý các hoạt động, tác vụ nghiệp vụ.

Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia phải có trách nhiệm cập

nhật tình hình quản lý vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về Bộ Thông tin và Truyền thông hàng quý những nội dung sau: Tình trạng xây dựng hoặc vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia; số lượng đối tượng dữ liệu chủ đã quản lý, đã cập nhật trong giai đoạn; thống kê việc khai thác, sử dụng dữ liệu. Việc cập nhật tình hình quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia có thể thực hiện bằng phương tiện điện tử qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông. Cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục không triển khai xây dựng trong 3 năm kể từ thời điểm đưa vào danh mục sẽ mặc định được đưa ra khỏi danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Trên cơ sở báo cáo của cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời gian học lái xe ô tô ban đêm được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/3/2024 quy định thời gian học lái xe ô tô ban đêm được tính từ 18 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Hỏi: Tôi muốn học lý thuyết đào tạo lái xe hạng B2 bằng hình thức online có được chấp nhận không?

Trả lời: Theo điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải

ban hành ngày 31/3/2024 quy định người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B2, C, D, E và các hạng F được đào tạo đối với nội dung học lý thuyết được lựa chọn một trong các hình thức sau: tập trung tại cơ sở đào tạo; tập trung tại cơ sở đào tạo kết hợp với đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Riêng đối với các môn phải học tập trung tại cơ sở đào tạo, gồm: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe.

3. Hỏi: Việc tổ chức thi sát hạch lái xe được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo điểm a khoản 14 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/3/2024 quy định việc tổ chức sát hạch lái xe được thực hiện như sau:

- Sát hạch lý thuyết thực hiện trên máy vi tính (trừ sát hạch đối với hạng A1 tại các địa bàn thuộc các đô thị từ loại 3 trở lên có khoảng cách đến trung tâm đô thị loại 3 trở lên trên 100 km được phép sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy); phòng sát hạch lý thuyết có camera để giám sát quá trình sát hạch;

- Sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính đối với các hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F; phòng sát hạch có camera để giám sát quá trình sát hạch;

- Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng A1, A2 thực hiện tại trung tâm sát hạch lái xe hoặc cơ sở đào tạo lái xe có sân sát hạch đủ điều kiện, có thiết bị chấm điểm tự động (trừ các địa bàn có khoảng cách đến trung tâm đô thị từ loại 3 trở lên trên 100 km được phép sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp);

- Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng F thực hiện tại trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân sát hạch có đủ điều kiện thuộc trung tâm sát hạch lái xe; không có sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch;

- Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng B1, B2, C, D,

E thực hiện tại trung tâm sát hạch lái xe có thiết bị chấm điểm tự động; không có sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch;

- Sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông áp dụng đối với các hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F và có một sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch;

- Sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông đối với các hạng B1, B2, C, D và E phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động.

4. Hỏi: Trường hợp nào bị thu hồi Giấy phép lái xe?

Trả lời: Theo điểm b khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/3/2024 quy định các trường hợp thu hồi Giấy phép lái xe bao gồm:

- Người lái xe có hành vi gian dối để được cấp giấy phép lái xe;

- Người lái xe tẩy, xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe;

- Để người khác sử dụng giấy phép lái xe của mình;

- Cơ quan có thẩm quyền cấp cho người không đủ điều kiện;

- Có sai sót một trong các thông tin về họ tên, ngày sinh, quốc tịch, nơi cư trú, hạng giấy phép lái xe, giá trị cấp, ngày trúng tuyển, người ký;

- Thông qua việc khám sức khỏe Cơ quan có thẩm quyền xác định trong cơ thể người lái xe có chất ma túy (trừ các hành vi xử lý theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 10 Điều 5; điểm h và điểm i khoản 8

Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019)./.